UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ KIM HOA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/QĐ-UBND	*Kim Hoa, ngày 08 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I năm 2021

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ – HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Kim Hoa Về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho xã Kim Hoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu,chi ngân sách quý I năm 2021

(có các biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày han hành

Văn phòng UBND xã, Bộ phận Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các đoàn thể ;
- Thôn trưởng 20 thôn;
- Lưu:Vp, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Văn Đoài

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIM HOA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Kim Hoa, ngày 09 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN (số 02)
Về việc niêm yết công khai số liệu thu, chi ngân sách xã quý I năm 2021

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Hôm nay, vào hồi 14h ngày 09 tháng 4 năm 2021

Tại: Ủy ban nhân dân xã Kim Hoa, chúng tôi gồm các ông ba có tên sau đây tiến hành lập biên bản niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2021;

1.Ông :	Phan Văn Đoài	Chức vụ:	Chủ tịch UBND xã
2.Ông:	Phan Quốc Hùng	Chức vụ	PCT HĐND, CT Công đoàn
3. Ông :	Nguyễn Xuân Linh	Chức vụ:	P. chủ tịch UBND xã
4. Ông :	Nguyễn Thị Hồng Nết	Chức vụ:	Công chức tư pháp hộ tịch
5. Ông :	Trần Tiến Sử	Chức vụ :	Kế toán ngân sách
6. Ông :	Đoàn Nhật Lệ	Chức vụ:	Văn phòng thống kê
7 Bà :	Uông Thị Vinh	Chức vụ :	Văn phòng thống kê
8. Ông :	Đoàn Đình Trọng	Chức vụ:	Thôn trưởng thôn Trung Thủy

Lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 của UBND xã bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở làm việc (phòng một cửa)., nhà văn hóa 20 thôn, đăng tải lên cổng thôn tin điện tử

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 14h ngày 09 tháng 4 năm 2021 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 14h ngày 09 tháng 5 năm 2021 (30 ngày liên tục). (có hồ sơ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2021 kèm theo)

Thực hiện niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2021 Ủy ban nhân dân xã niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân được biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 14h 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH
Trần Tiến Sử	Phan Văn Đoài

Tỉnh: Hà Tĩnh
Huyện: Hương Sơn
Xã: Kim Hoa

Mẫu biểu số 09

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
QUÝ I NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	13.011.000.000		13.011.000.000	3.397.971.000	837.378.000	2.560.593.000	26,12		19,68
A. Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	13.011.000.000		13.011.000.000	3.397.971.000	837.378.000	2.560.593.000	26,12		19,68
I. Chi đầu tư phát triển (1)	1.250.000.000		1.250.000.000	837.378.000	837.378.000		66,99		
1. Chi đầu tư XDCB	1.250.000.000		1.250.000.000	837.378.000	837.378.000		66,99		
2. Chi đầu tư phát triển khác									
II. Chi thường xuyên	11.537.000.000		11.537.000.000	2.560.593.000		2.560.593.000	22,19		22,19
1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	717.300.000		717.300.000	212.554.000		212.554.000	29,63		29,63
1.1. Chi sự nghiệp Quốc phòng	637.300.000		637.300.000	154.487.000		154.487.000	24,24		24,24
1.2. Chi sự nghiệp An ninh	80.000.000		80.000.000	58.067.000		58.067.000	72,58		72,58
2. Chi sự nghiệp giáo dục	18.000.000		18.000.000	38.850.000		38.850.000	215,83		215,83
3. Chi sự nghiệp y tế	138.000.000		138.000.000	26.820.000		26.820.000	19,43		19,43
4. Sự nghiệp văn hoá, thông tin	50.000.000		50.000.000	8.200.000		8.200.000	16,40		16,40
5. Sự nghiệp thể dục thể thao	80.000.000		80.000.000						
6. Sự nghiệp kinh tế	1.440.000.000		1.440.000.000	346.532.000		346.532.000	24,06		24,06
6.1. SN giao thông	300.000.000		300.000.000	85.950.000		85.950.000	28,65		28,65
6.2. SN nông - lâm - thuỷ lợi - hải sản	1.050.000.000		1.050.000.000	233.082.000		233.082.000	22,20		22,20
6.3. SN thị chính									
6.4. Thương mại, dịch vụ									
6.5. Chi sự nghiệp môi trường	90.000.000		90.000.000	27.500.000		27.500.000	30,56		30,56

Tỉnh: Hà Tĩnh
Huyện: Hương Sơn
Xã: Kim Hoa

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
6.6. Các sự nghiệp khác									
7. Sự nghiệp xã hội	**1.210.000.000**		**1.210.000.000**	**295.117.000**		**295.117.000**	**24,39**		**24,39**
7.1. Hưu xã và trợ cấp khác	530.000.000		530.000.000	131.185.000		131.185.000	24,75		24,75
7.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội	430.000.000		430.000.000	151.432.000		151.432.000	35,22		35,22
7.3. Khác	250.000.000		250.000.000	12.500.000		12.500.000	5,00		5,00
8. Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	**7.883.700.000**		**7.883.700.000**	**1.632.520.000**		**1.632.520.000**	**20,71**		**20,71**
Trong đó: Quỹ lương									
8.1. Quản lý nhà nước	5.410.700.000		5.410.700.000	1.072.802.000		1.072.802.000	19,83		19,83
8.1.1. Hội đồng nhân dân	650.000.000		650.000.000	120.909.000		120.909.000	18,60		18,60
8.1.2. Ủy ban nhân dân	4.760.700.000		4.760.700.000	951.893.000		951.893.000	19,99		19,99
8.2. Đảng cộng sản Việt Nam	1.252.400.000		1.252.400.000	282.153.000		282.153.000	22,53		22,53
8.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam	219.700.000		219.700.000	39.302.000		39.302.000	17,89		17,89
8.4. Đoàn Thanh niên CSHCM	240.000.000		240.000.000	41.536.000		41.536.000	17,31		17,31
8.5. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	153.900.000		153.900.000	29.201.000		29.201.000	18,97		18,97
8.6. Hội cựu chiến binh Việt Nam	254.800.000		254.800.000	59.192.000		59.192.000	23,23		23,23
8.7. Hội Nông dân Việt Nam	164.200.000		164.200.000	31.926.000		31.926.000	19,44		19,44
8.8. Các tổ chức xã hội khác	188.000.000		188.000.000	76.408.000		76.408.000	40,64		40,64
9. Chi khác									
III. Dự phòng	**224.000.000**		**224.000.000**						
IV. Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)									
B. Tạm chi ngân sách đã qua Kho bạc									
1. Tạm ứng XDCB									
2. Tạm chi									

Tỉnh: Hà Tĩnh
Huyện: Hương Sơn
Xã: Kim Hoa

Ngày .... tháng .... năm .....

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Trần Tiến Sử

TM. UBND xã
Chủ tịch
(ký tên và đóng dấu)

Phan Văn Đoài

Tỉnh: Hà Tĩnh
Huyện: Hương Sơn
Xã: Kim Hoa

Mẫu biểu số 08

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu ngân sách xã	15.258.000.000	13.011.000.000	7.535.244.883	7.127.173.113	49,39	54,78
A. Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	15.258.000.000	13.011.000.000	7.535.244.883	7.127.173.113	49,39	54,78
I. Các khoản thu 100%	230.000.000	230.000.000	143.398.295	119.398.295	62,35	51,91
1. Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000	113.348.295	113.348.295	141,69	141,69
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công	150.000.000	150.000.000				
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
7. Thu khác			30.050.000	6.050.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.695.000.000	1.448.000.000	1.240.569.588	856.497.818	33,57	59,15
1. Thuế thu nhập cá nhân						
2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
3. Thu phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			3.900.000	3.900.000		
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
5. Lệ phí trước bạ nhà, đất	120.000.000	120.000.000	11.791.358	11.791.358	9,83	9,83
6. Thu tiền sử dụng đất	2.000.000.000	1.000.000.000	210.000.000	636.314.000	10,50	63,63
7. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	30.000.000	30.000.000				
8. Thuế tài nguyên			288.697.760	57.739.553		
9. Thuế giá trị gia tăng, TNDN	1.545.000.000	298.000.000	726.180.470	146.752.907	47,00	49,25
10. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.333.000.000	11.333.000.000	2.971.100.000	2.971.100.000	26,22	26,22
1. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	11.333.000.000	11.333.000.000	2.830.000.000	2.830.000.000	24,97	24,97
2. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			141.100.000	141.100.000		
IV. Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)			3.180.177.000	3.180.177.000		

Tỉnh: Hà Tĩnh
Huyện: Hương Sơn
Xã: Kim Hoa

Ngày .... tháng .... năm .....

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Trần Tiến Sử

TM. UBND xã
Chủ tịch
(ký tên và đóng dấu)

U.B.N.D XÃ KIM HOA H.HƯƠNG SƠN T.HÀ TĨNH

Phan Văn Đoài